TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2019/HS-ST
Ngày 07 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Minh Nam.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nghiêm Đình Chế.
2. Ông Nguyễn Thế Long.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà:
Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 10 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng N, sinh năm 1985; HKTT: Thôn N, xã T, huyện YP, tỉnh Bắc N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1961; Và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959; Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2019 đến nay. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Hoàng Hùng C, luật sư thuộc Văn phòng luật sư ĐT, đoàn luật sư tỉnh Bắc N (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:
Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 (Là vợ của bị cáo).
Trú tại: Thôn N, xã T, huyện YP, Bắc N (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1986 (có mặt).
Trú tại: Thôn N, xã T, huyện YP, tỉnh Bắc N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
1. Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1992 (vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1987 (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1982 (có mặt).
Đều trú tại: Thôn N, xã T, huyện YP, Bắc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 09/02/2019, Nguyễn Đăng N, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã T, huyện YP, tỉnh Bắc N điều khiển xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu MAJETY, biển kiểm soát (BKS) 98H8-4695 đi chơi quanh thôn N. Khi đi qua cửa nhà anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1986 ở cùng thôn thấy nhà anh H khóa cửa ngoài nên N nảy sinh ý định phá khóa cửa đột nhập vào nhà anh H trộm cắp tiền để tiêu sài cá nhân. N đi xe mô tô đến cửa hàng vật tư nhà chị Vũ Thị T, sinh năm 1971 ở gần nhà anh H mua 02 lưỡi cưa sắt với giá 15.000 đồng rồi về nhà lấy 01 chiếc búa đinh. Sau đó, N đi xe mô tô quay lại nhà anh H và dựng xe cách nhà anh H một đoạn để tránh sự chú ý của mọi người rồi cầm theo búa, lưỡi cưa sắt đi đến cửa phía sau nhà anh H. Do cửa khóa bằng chốt ngang nên N dùng cưa sắt cưa chốt ngang cho tới khi chốt bị đứt rồi mở cửa đi vào trong nhà anh H. N đi lên tầng hai, vào một phòng không khóa cửa thấy có 01 chiếc két sắt để ở phía bên tay trái cửa phòng (tính từ ngoài cửa vào). N dùng hai tay xoay mặt lưng két ra phía ngoài rồi tay phải cầm búa đập nhiều nhát vào mặt sau của két cho đến khi két bị thủng. Do lỗ thủng nhỏ nên N đi xuống nhà kho ở tầng một lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, chuôi dao bằng gỗ, mũi dao vuông đem lên tầng hai, tay trái N cầm dao kê vào vỏ két, tay phải dùng búa đập nhiều nhát vào sống dao làm lỗ thủng trên két rộng ra. Sau đó, N dùng hai tay kéo cho lỗ thủng trên két rộng thêm rồi đút tay trái vào trong két lục tìm thì lấy được 1 số cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng và tiền lẻ mệnh giá 1000 đồng, 2000 đồng. N không đếm số tiền trộm cắp được mà đút toàn bộ vào túi quần bên trái, để con dao trên mặt két, cầm búa và 02 lưỡi cưa sắt đi ra khỏi nhà anh H và lấy xe mô tô đi về nhà. N sử dụng số tiền trộm cắp được tại nhà anh H trả cho anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1992, ở thôn N số tiền 6.000.000 đồng đã vay trước đó gồm toàn tiền mệnh giá 500.000 đồng, tiêu hết số tiền 350.000 đồng. Số tiền trộm cắp được còn lại N mang đến nhà anh Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1987 ở thôn N gửi anh Ph giữ hộ.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Đăng H phát hiện thấy két sắt của gia đình bị kẻ gian phá, trộm cắp tiền trong két nên đã trình báo Công an huyện Yên Phong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các vật chứng liên quan gồm:

- 01 (một) chiếc két có kích thước (0,51 x 0,35 x 0,8)m. Mặt trước có nhãn hiệu Việt - Tiệp, mặt sau két có đặc điểm: Vỏ két phía ngoài có vết rách vỡ kích thước (0,21 x 0,23)m, vết rách nham nhở, bờ mép sắc gọn, cách đất 0,36m, cách thành két bên phải 0,16m. Xung quanh vết này có nhiều vết lõm, méo bẹp vỏ két chiều hướng từ ngoài vào trong. Tương ứng vết rách vỡ này, ở vỏ két phía trong có vết rách thủng kích thước (0,14 x 0,12)m

- 01 (một) con dao, loại dao phay, mặt lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 7,2cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm, đường kính chuôi 3,5cm, phần sống dao có nhiều vết hằn, lõm, hai bề mặt dao có nhiều vết xây xước chiều hướng từ lưỡi dao đến sống dao.

- 01 (một) chốt ngang cửa bằng kim loại, một đoạn dài 10cm, một đoạn dài 3,7cm, đều có đường kính 01cm .

Đến 23 giờ 09/02/2019, biết hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh H đã bị phát hiện, nhận thức được việc làm sai phạm của bản thân nên N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và gia nộp.

- 01 (một) chiếc búa, loại búa đinh, tay cầm bằng gỗ kích thước (30,3 x 2,5 x 02)cm , phần đầu búa bằng kim loại kích thước (6 x 2,5 x 2,5)cm, phần râu búa chia làm hai ngạnh dài 5cm, rộng 2,5cm .

- 02 (hai) thanh kim loại dạng lưỡi cưa 02 lưỡi, dài 31cm, rộng 2cm, ở hai đầu có lỗ thủng.

Ngày 10/02/2019, khi biết tiền N đưa là do phạm tội mà có nên anh Nguyễn Đăng Ph đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 36.333.000 đồng, anh Nguyễn Đức Th giao nộp số tiền 6.000.000 đồng.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 128 ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Nguyễn Đăng N về tội " Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Đăng N khai nhận ngày 09/02/2019 bị cáo đã lợi dụng sơ hở dùng cưa sắt cưa chốt ngang cửa sau nhà anh H để đột nhập vào trong nhà với mục đích trộm cắp tài sản. Sau khi vào trong nhà bị cáo lên tầng 02 và phát hiện thấy 01 chiếc két sắt để trong phòng. Bị cáo kéo chiếc két ra khoảng 01m rồi dùng búa, dao mang theo phá két và lấy được tổng số tiền là 42.683.000 đồng. Số tiền này bị cáo trả cho anh Th 6.000.000 đồng, bị cáo tiêu sài cá nhân hết 350.000 đồng, số tiền còn lại là 36.333.000 đồng bị cáo gửi anh Ph giữ hộ. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” là đúng.

Người bị hại là anh Nguyễn Đăng H trình bày: Ngày 09/02/2019 gia đình anh bị kẻ gian phá khóa cửa, phá két sắt trộm cắp số tiền là 42.683.000 đồng. Anh xác nhận quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường đủ cho anh số tiền bị mất là 42.683.000 đồng. Đối với chiếc két sắt và chiết chốt cửa bị hỏng do giá trị sử dụng không đáng kể nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh. Anh cũng đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 44 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ cho người bị bị hại và người bị hại không yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc búa, loại búa đinh, tay cầm bằng gỗ kích thước (30,3 x 2,5 x 02)cm , phần đầu búa bằng kim loại kích thước (6 x 2,5 x 2,5)cm, phần râu búa chia làm hai ngạnh dài 5cm, rộng 2,5cm .

- 02 (hai) thanh kim loại dạng lưỡi cưa 02 lưỡi, dài 31cm, rộng 2cm, ở hai đầu có lỗ thủng.

- 01 (một) chiếc két có kích thước (0,51 x 0,35 x 0,8)m. Mặt trước có nhãn hiệu Việt - Tiệp, mặt sau két có đặc điểm: Vỏ két phía ngoài có vết rách vỡ kích thước (0,21 x 0,23)m, vết rách nham nhở, bờ mép sắc gọn, cách đất 0,36m, cách thành két bên phải 0,16m. Xung quanh vết này có nhiều vết lõm, méo bẹp vỏ két chiều hướng từ ngoài vào trong. Tương ứng vết rách vỡ này, ở vỏ két phía trong có vết rách thủng kích thước (0,14 x 0,12)m

- 01 (một) con dao, loại dao phay, mặt lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 7,2cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm, đường kính chuôi 3,5cm, phần sống dao có nhiều vết hằn, lõm, hai bề mặt dao có nhiều vết xây xước chiều hướng từ lưỡi dao đến sống dao.

- 01 (một) chốt ngang cửa bằng kim loại, một đoạn dài 10cm, một đoạn dài 3,7cm, đều có đường kính 01cm.

Luật sư Trần Hoàng Hùng C trình bầy luận cứ bào chữa cho bị cáo. Về tội danh, điều luật áp dụng Luật sư hoàn toàn nhất trí với với luận tội của đại diện VKS. Luật sư chỉ đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, thái độ và hoàn cảnh gia đình của bị cáo cũng như các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư và không bổ sung gì thêm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đăng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, đơn

trình báo và lời trình bầy của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội " Trộm cắp tài sản " tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho gia đình anh Nguyễn Đăng H mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và thái độ bị cáo HĐXX nhận thấy. Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, được gia đình nuôi cho ăn học đến lớp 07/12 và đã có gia đình riêng nhưng bị cáo lại không chịu tham gia lao động, sản xuất để làm ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình. Với bản chất thích ăm chơi, lười lao động và để có tiền nhằm thỏa mãn cho những nhu cầu ích kỷ của bản thân ngày 09/02/2019 bị cáo đã lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Đăng H dùng cưa sắt cưa chốt cửa sau đột nhập vào trong nhà anh H dùng búa, dao phá két sắt để trộm cắp số tiền trong két là 42.683.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho gia đình anh H mà còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Song xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường đầu đủ cho anh H số tiền là 42.683.000 đồng và anh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang phải nuôi 03 con nhỏ, bản thân bị cáo bị mắc bệnh thần kinh thứ phát, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Qua xem xét thân, thái độ của bị cáo HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại là anh Nguyễn Đăng H công nhận bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền bị mất là 42.683.000 đồng, đối với 01 chiếc két sắt, 01 chiếc chốt ngang cửa bị hỏng giá trị sử dụng không đáng kể anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và từ chối nhận lại các tài sản này. Xét thấy đây là sự tự nguyện của người bị hại và phù hợp quy định của pháp luật do vậy không đặt ra xem xét.

[5] Đối với số tiền 6.000.000 đồng bị cáo trả nợ cho anh Nguyễn Đức Th và số tiền 36.333.000 đồng bị cáo gửi anh Nguyễn Đăng Ph xét thấy cả anh Th và anh Ph đều không biết đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Ngay sau khi biết đây là tang vật của vụ án cả anh Thanh, anh Phú đã giao nộp toàn bộ số tiền đã nhận của bị cáo cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Th và anh Ph là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

Đối với số tiền 42.333.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ đã được Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Đăng H. Ngay sau khi nhận số tiền này từ Cơ quan điều tra anh H đã trả lại cho bị cáo đầy đủ vì anh H đã nhận bồi thường từ bị cáo do vậy không đặt ra xem xét.

Tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc búa, loại búa đinh, tay cầm bằng gỗ kích thước (30,3 x 2,5 x 02)cm , phần đầu búa bằng kim loại kích thước (6 x 2,5 x 2,5)cm, phần râu búa chia làm hai ngạnh dài 5cm, rộng 2,5cm .

- 02 (hai) thanh kim loại dạng lưỡi cưa 02 lưỡi, dài 31cm, rộng 2cm, ở hai đầu có lỗ thủng.

- 01 (một) chốt ngang cửa bằng kim loại, một đoạn dài 10cm, một đoạn dài 3,7cm, đều có đường kính 01cm.

- 01 (một) chiếc két có kích thước (0,51 x 0,35 x 0,8)m. Mặt trước có nhãn hiệu Việt - Tiệp, mặt sau két có đặc điểm: Vỏ két phía ngoài có vết rách vỡ kích thước (0,21 x 0,23)m, vết rách nham nhở, bờ mép sắc gọn, cách đất 0,36m, cách thành két bên phải 0,16m. Xung quanh vết này có nhiều vết lõm, méo bẹp vỏ két chiều hướng từ ngoài vào trong. Tương ứng vết rách vỡ này, ở vỏ két phía trong có vết rách thủng kích thước (0,14 x 0,12)m

- 01 (một) con dao, loại dao phay, mặt lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 7,2cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm, đường kính chuôi 3,5cm, phần sống dao có nhiều vết hằn, lõm, hai bề mặt dao có nhiều vết xây xước chiều hướng từ lưỡi dao đến sống dao.

Đối với chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu MAJETY, biển kiểm soát (BKS) 98H8-4695 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 09/02/2019 quá trình điều tra đã làm rõ đây là tài sản của anh Nguyễn Đăng Q là anh trai bị cáo. Anh Q không biết việc cáo sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý đối với chiếc xe là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt.

Nguyễn Đăng N 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/10/2019.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện YP, tỉnh Bắc N giám sát giáo dục trong thời gian thửa thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc búa, loại búa đinh, tay cầm bằng gỗ kích thước (30,3 x 2,5 x 02)cm , phần đầu búa bằng kim loại kích thước (6 x 2,5 x 2,5)cm, phần râu búa chia làm hai ngạnh dài 5cm, rộng 2,5cm .

- 02 (hai) thanh kim loại dạng lưỡi cưa 02 lưỡi, dài 31cm, rộng 2cm, ở hai đầu có lỗ thủng.

- 01 (một) chiếc két có kích thước (0,51 x 0,35 x 0,8)m. Mặt trước có nhãn hiệu Việt - Tiệp, mặt sau két có đặc điểm: Vỏ két phía ngoài có vết rách vỡ kích thước (0,21 x 0,23)m, vết rách nham nhở, bờ mép sắc gọn, cách đất 0,36m, cách thành két bên phải 0,16m. Xung quanh vết này có nhiều vết lõm, méo bẹp vỏ két chiều hướng từ ngoài vào trong. Tương ứng vết rách vỡ này, ở vỏ két phía trong có vết rách thủng kích thước (0,14 x 0,12)m

- 01 (một) con dao, loại dao phay, mặt lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 7,2cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm, đường kính chuôi 3,5cm, phần sống dao có nhiều vết hằn, lõm, hai bề mặt dao có nhiều vết xây xước chiều hướng từ lưỡi dao đến sống dao.

- 01 (một) chốt ngang cửa bằng kim loại, một đoạn dài 10cm, một đoạn dài 3,7cm, đều có đường kính 01cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhân:
- Toà án tỉnh.
- VKS tỉnh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Các bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong .
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Minh Nam